

Tân Phú Đông, ngày 21 tháng 01 năm 2020

Số: 05 /2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 159/2019/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019, giữa:

- *Nguyễn* □ *ơ n*: Chị Vi Thị Thúy N, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp Phước N, xã Mỹ Ph, huyện R, tỉnh W

- *Bị* □ *ơ n*: Anh Trần C, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp Phú H, xã Phú T, huyện A, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị Thủy N và anh Trần C

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*: chị Vi Thị Thúy N và anh Trần C thỏa thuận như sau:

- Giao cháu Trần Ngọc Gia Q, sinh ngày 08/11/2013 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q. Anh C và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị N trong việc thăm nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ân.

* *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Trần C chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản chung*: Không có.

* *Nợ chung*: Không có.

* *Về án phí*:

Chị Vi Thị Thúy N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, sau khi khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo bản lai thu số 49245 ngày 25/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, hoàn lại chị Nga 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Trần C không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã Phú T, h. A
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Ngọc H